

Bản án số: 69/2020/HS-ST  
Ngày: 22/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Xuân Tím và bà Nguyễn Thị Quy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Bảy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 08/12/2020 đối với bị cáo:

**BÙI DUY L** (tên gọi khác: *Thuân*), sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12.

Bố: Bùi Duy L, sinh năm 1964; Mẹ: Bùi Thị T, sinh năm 1970. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Tô Thị Thủy T, sinh năm 1990 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 116/2017/HSST ngày 07/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đã xử phạt Bùi Duy L 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 04/12/2019 L chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 17/9/2020 đến nay.

\* *Bị hại:* Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ.

Địa chỉ: Số nhà 116, đường Đ, phường C, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân H - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện A, Hưng Yên.

\* Người làm chứng:

1. Bùi Minh Tú A, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện K, Hải Dương.

2. Nguyễn Đức T, sinh năm 1996; Nguyễn Đức B, sinh năm 1970; Nguyễn Đức T, sinh năm 1993; Nguyễn Đức S, sinh năm 1992 và Nguyễn Hữu K, sinh năm 1968.

Đều trú tại địa chỉ: Xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

3. Đoàn Quyết T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện N, Hải Dương.

4. Vũ Văn Q, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện K, Hải Dương.

*(Bị cáo có mặt; người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin xử vắng mặt, những người làm chứng đều vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bùi Duy L nhà ở gần khu công nghiệp Lai Vu nên biết tại lô đất ký hiệu CN14 của Công ty TNHH may T thuộc khu công nghiệp Lai Vu có tập kết nhiều sắt vụn (*Số sắt vụn trên là tài sản của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ hiện đang thi công xây dựng các hạng mục cho Công ty TNHH may Tinh Lợi, trong đó có một phần diện tích tại lô đất CN14 được Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ quản lý, sử dụng để tập kết vật tư và vật liệu xây dựng như: sắt thép, tôn, dây điện...*) nên L nảy sinh ý định trộm cắp. Tối ngày 17/7/2020, L đến nhà Bùi Minh Tú A làm nghề thu mua phế liệu, L nói mình có sắt vụn bán, có người đã trả giá 5.500 đồng/kg và hỏi Tú A có mua không; Tú A nói với giá đó thì Tú A không mua. Sau đó, anh Tú A gọi điện thoại cho Nguyễn Đức T1 để giới thiệu T1 mua sắt vụn cho L. L bảo Tú A hẹn T1 sáng hôm sau đến xem chất lượng sắt.

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 18/7/2020, T1 đi xe ô tô đến nhà Tú A thì gặp L đang ngồi đợi ở đó. T1 hỏi L sắt vụn của ai thì L nói L mua lại của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ. Sau đó, T1 điều khiển xe ô tô chở L và Tú A đến khu đất CN14. Khi đến nơi, quan sát thấy cổng ra vào khu đất được quán bằng dây xích kim loại và dùng khóa Việt Tiệp khóa lại. L trèo qua tường vào nhặt ở khu vực cổng 01 thanh tuýp kim loại dài khoảng 60cm đem ra cạy phá

khóa công. Thấy vậy T1 hỏi: “*Khóa sao không mở được à?*”, L nói dối: “*Khóa cửa để ngoài trời mưa gió kết gỉ không mở được*”. Do không phá được khóa nên L hỏi Tú A: “*Có cái kéo nào không để anh cắt xích?*”. Tú A nghĩ là L đã mua lại sắt của Công ty và khóa công bị hỏng nên đồng ý đi về nhà lấy chiếc kéo dài khoảng 60cm, loại kéo dùng để cắt tôn đem ra đưa cho L. L dùng mũi kéo đập mạnh vào dây xích làm dây xích đứt ra. L mở cổng rồi chỉ cho T1 đồng tôn, sắt vụn ở phía trong, cách cổng ra vào khoảng 28 mét. Sau khi xem chất lượng sắt, T1 và L thỏa thuận giá mua bán là 5.700 đồng/kg. Lúc này, T1 gọi điện thoại cho bố để là ông Nguyễn Đức B bảo ông B gọi người và đưa xe ô tô đến khu Công nghiệp Lai Vu bốc vác sắt. Sau đó, anh Nguyễn Đức T điều khiển xe ô tô tải biển số 34C-135.92 chở theo anh Nguyễn Hữu S và anh Nguyễn Hữu K đến lô đất CN14, khu công nghiệp Lai Vu; ông B điều khiển xe máy đi sau. Khoảng 10 giờ cùng ngày, xe của anh T đi đến nơi thì L đi cùng anh T đến Công ty Cổ phần Kim Chính ở phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cân kiểm tra trọng lượng xe ô tô tải biển số 34C-135.92, xác định trọng lượng xe không tải là 4.550kg. Sau đó, L và anh T quay lại khu đất CN14 rồi các anh T, K, S và ông B bốc vác sắt lên xe ô tô tải biển số 34C-135.92. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, do trời nắng nóng nên L bảo mọi người nghỉ, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì tiếp tục thực hiện việc bốc vác sắt. Lúc đó, L bảo Tú A đi mua khóa về để khóa cổng vào khu đất thì Tú A về nhà lấy ổ khóa Việt Tiệp đem ra đưa cho L. L dùng dây xích bị đứt trước đó đem quấn cổng rồi khóa lại. Sau đó, T điều khiển xe ô tô tải biển số 34C-135.92 chở sắt vụn đến Công ty cổ phần Kim Chính để cân xe và sắt vụn được tổng trọng lượng là 7.480kg, trừ đi trọng tải xe thì trọng lượng sắt vụn là 2.930kg. Sau khi cân sắt vụn xong, anh T1 trả cho L số tiền là 16.600.000 đồng còn anh T chở số sắt vụn trên đem bán cho một quán thu mua phế liệu không rõ địa chỉ cụ thể ở khu vực tỉnh Bắc Ninh.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Duy L đi đến mở cổng vào khu đất CN14 để tiếp tục bán sắt cho T1. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi các anh Nguyễn Đức T, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Hữu K và ông Nguyễn Đức B đang bốc sắt vụn lên xe ô tô tải biển số 34C-135.92 thì ông Vũ Văn Quỹ là bảo vệ của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ được giao nhiệm vụ tuần tra phát hiện. Ông Q gọi điện thông báo cho anh Đoàn Quyết T là đội trưởng đội bảo vệ của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ. Sau đó, anh T đã trình báo lực lượng Công an xã Lai Vu đến lập biên bản vụ việc, thu giữ và tiến hành cân số sắt vụn đã bốc lên xe ô tô tải biển số 34C-135.92, xác định khối lượng là 327kg.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành kết luận: 2.930kg tôn, sắt đã qua

sử dụng, han gỉ, cong vênh trị giá 14.650.000 đồng; 327kg sắt đã qua sử dụng, han gỉ trị giá 1.635.000 đồng.

Quá trình điều tra, Bùi Duy L khai nhận hành vi phạm tội.

Số tiền do phạm tội mà có L tiêu sài cá nhân hết; 2.930kg sắt vụn L trộm cắp của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ, anh T đem bán, đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không thu hồi được. Đối với dây xích kim loại và ổ khóa Việt Tiệp dùng khóa cổng vào khu đất CN14 (là tài sản của anh Đoàn Quyết T2); thanh tuýp kim loại L sử dụng để cạy phá xích khóa; ổ khóa Việt Tiệp do Tú A đưa cho L, ngày 18/7/2020, L vút tại khu vực cổng ra vào khu đất CN14, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Ngày 30/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành trả lại Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ 327kg sắt vụn, người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ yêu cầu L phải bồi thường thiệt hại trị giá 2.930kg sắt vụn bị L trộm cắp chưa thu hồi được. Các anh T2 và Tú A không yêu cầu L phải bồi thường thiệt hại đối với dây xích kim loại và ổ khóa Việt Tiệp bị mất.

Trong vụ án này, đối với Bùi Minh Tú A có hành vi của giới thiệu người mua sắt vụn cho Bùi Duy L, cho L mượn kéo phá khóa cổng và cho mượn khóa để khóa cổng vào khu đất CN14; Nguyễn Đức T1 có hành vi mua sắt vụn do L bán; các Nguyễn Đức T, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Hữu K và ông Nguyễn Đức B là người bốc vác sắt vụn lên xe ô tô nhưng đều không biết tài sản là do L trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

*Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 25/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố bị cáo Bùi Duy L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.*

***Tại phiên tòa:***

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như theo Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo xác định đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ số tiền 16.000.000đ.

- Đại diện theo ủy quyền của bị hại xác định giai đoạn chuẩn bị xét xử thì gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ trách nhiệm dân sự; không có yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Đại diện VKSND huyện Kim Thành giữ nguyên Quyết định truy tố, nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất

mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Bùi Duy L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Duy L từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/9/2020.

Trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận xong, bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kim Thành; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và những người làm chứng tại quá trình điều tra. Tất cả những lời khai này đều phù hợp khách quan với tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 18/7/2020, tại khu đất CN14 thuộc khu công nghiệp Lai Vu, địa chỉ: xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Lợi dụng lúc không có người trông giữ tài sản, Bùi Duy L đã cạy phá dây xích, khóa cổng vào khu đất CN14, lén lút chiếm đoạt của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ 3.257kg sắt vụn, tổng trị giá 16.285.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Bùi Duy L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại

địa phương. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị pháp luật trừng trị, cải tạo về tội phạm ma túy; nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho gia đình và cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

*[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Năm 2017 bị cáo bị kết án về tội phạm ma túy, chưa được xóa án tích lại phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; giai đoạn chuẩn bị xét xử đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm dân sự, được người đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Bồi thường thiệt hại*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

*[5] Hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*[6] Về trách nhiệm dân sự:* Giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

*[7] Án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Bùi Duy L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Áp dụng hình phạt chính:* Xử phạt Bùi Duy L 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/9/2020.

- *Án phí:* Bùi Duy L phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của bị hại. Đã báo cho bị cáo biết được quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; người đại diện theo ủy quyền của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kim Thành.
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Kim Thành.
- Cơ quan THA hình sự - CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo, bị hại;

***Chu Văn Nghĩa***